



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN

Giám sát công tác Y tế học đường, phòng chống dịch bệnh trong trường học

Tên trường: ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Địa chỉ: SỐ 18 Phố Viên - Phường Đức Thắng - Quận Bắc Từ Liêm

THÀNH PHẦN ĐOÀN:

Ths. Vũ Kiên Mạnh - Phó phòng Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học
Ths. Chế Phương Thủy
Cn. Đỗ Thế Hiền } Các bộ khoa học - YTH
Cn. Chế Anh Đức } Mang tên kiểm sát bệnh tại Trường phổ thông

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG:

PGS.TS. Trần Hưng Mạnh - Phó hiệu trưởng nhà trường
TS. Lê Đức Vinh - Trưởng phòng Tổ chức cán bộ
P/C. Nguyễn Đức Tuấn - Bí thư Đoàn trường
Đ/c. Nguyễn Thanh Huyền - Trưởng ban y tế
Đ/c. Huyền Thanh Trang - Phó trưởng phòng Cơ sở vật chất
Đ/c. Nguyễn Hồng Nhung - Giám đốc TTTN; Đ/c. Trần Anh Dũng - PP KCM

I. NỘI DUNG GIÁM SÁT

- Công tác tổ chức chỉ đạo về y tế học đường, phòng chống dịch bệnh.
- Công tác tuyên truyền phòng chống dịch, chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên.
- Công tác vệ sinh học đường: Giảng đường, thư viện, khu vực thực hành, ký túc xá.
- Công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo chất lượng nước.
- Công tác y tế, quản lý, chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Thông tin chung

- Đơn vị chủ quản: ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
- Số cơ sở tại Hà Nội: 01 cơ sở
- Tổng số học sinh, sinh viên: 15.938 sinh viên Sau đại học: 755 học viên
TS nội trú: 938 sinh viên Lưu học sinh ở nội trú: Có/không; Số lượng: 40 KS
- Tổng số cán bộ, giảng viên: 688 cán bộ
Cấp bậc đào tạo: GD nghề nghiệp (Sơ cấp nghề TC, CD, ĐH, Sau ĐH) ĐH, sau ĐH
MN-PT: Chưa GDPT Chưa Khác:
- Hình thức dạy học: Tập trung: Có Đào tạo từ xa: Có Vừa học vừa làm Có
- Liên kết học tại trường Chưa
- Số bếp ăn/căng tin: 02 bếp ăn, căng tin
- Tình hình dịch bệnh: Từ đầu năm đến nay nhà trường chưa ghi nhận
..... ca bệnh, ổ dịch nào
Thông tin khác (trường trực thuộc...): Bộ Giáo dục và Đào tạo

2. Kết quả giám sát: Có bảng kiểm giám sát đính kèm

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

Ban Giám hiệu nhà trường đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện tốt công tác về nôi y tế. Những học, phòng chống dịch bệnh trong học. Để đảm bảo công tác y tế những học, 'chơi đông' phòng chống dịch bệnh trong những học để nôi nhà trường. Phát huy những kết quả đã đạt được và thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục thực hiện các quy định về công tác y tế những học tại Trường số 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 và bộ Y tế theo quy định.

2. Rửa sát, hệ thống cell sang, hệ thống bồn ghê 'đảm' bảo theo quy định.

- Có kế hoạch và chia, cải tạo các hàng mục đã xuống cấp. Đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường.

3. Nghỉ ngơi, chơi thể thao, chơi thể thao. Tăng về sinh môn những môn thể thao.

Tăng cường chế độ vệ sinh giảng đường, khu vực hành, thể thao, công tin, bếp ăn, ký túc xá, đảm bảo về sinh.

- Rửa sát, đảm bảo nhà vệ sinh để nước sử dụng, xả phòng nhà tắm.

- Tập học đảm bảo về nôi, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích nôi hoạt theo quy định.

- Rửa sát, bộ phận thường các cơ nấp đầy, hợp về sinh tại các khu vực.

4. Đảm bảo các điều kiện về sinh, phòng chống dịch bệnh tại công tin, bếp ăn, theo quy định.

5. Đảm bảo cơ sở thiết yếu, trang thiết bị sẵn sàng đáp ứng nhu cầu cấp cứu, tăng nôi nhà trường.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giáo dục sức khỏe về đảm bảo về sinh cơ nôi, giữ gìn về sinh nôi nôi và các khu vực phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là khu vực theo mùa thì sinh nôi, các bộ phận nôi. Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, giám sát bằng nhiều hình thức.

III. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIÁM SÁT

Nhất trí y tế, nôi nôi, kiểm tra nôi nôi.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

ĐẠI DIỆN ĐOÀN

PGS.TS Triệu Hùng Trường

Vũ Kim Tâm

BẢNG KIỂM GIÁM SÁT

Địa điểm:.....Đại học Mở TP HCM.....

	Nội dung	Nhận xét
I	Công tác tổ chức, chỉ đạo	
-	Ban chỉ đạo CSSK/Ban chỉ đạo PCD; có phân công nhiệm vụ các thành viên	07/397/QĐ - MĐC 18/4/2023. (Kiểu tra Ban chỉ đạo CSSK có thể YTTH)
-	Kế hoạch hoạt động công tác YTTH	KH số 05/KH - MĐC 6/1/2025.
	Kinh phí (Ngân sách NN, trích BHYT, khác)	- BHYT } dự kiến đề xuất - Ngân sách } = 600tr (2025).
-	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh	KH Phòng chống dịch.
-	Kế hoạch chuyên đề khác	KH PCD số xuất huyết.
-	Công tác tự kiểm tra, giám sát về vệ sinh y tế học đường (Thành phần, tần suất...)	Phân phối: Y tế, TT dịch vụ Giám sát các khu vực học nhà trường, có biên bản
II	Công tác tuyên truyền	
-	Tài liệu tuyên truyền:	- Pano tờ rơi - Poster - Báo tuyên truyền
-	Hình thức tuyên truyền: + Trực tiếp: Cá nhân, nhóm người Truyền thông trong các sự kiện: Cuộc thi, tọa đàm, ngoại khóa ... + Gián tiếp: Loa truyền thanh Pa-nô, băng rôn Tranh tuyên truyền, tranh cổ động, bảng tin Fanpage/Facebook Trang website của trường	<u>Trực tiếp</u> : Nhân lễ công dân đến thỏa <u>Gián tiếp</u> : - Dán pano, poster tại khu vực công cộng - Phát tờ rơi
-	Nội dung tuyên truyền theo TT33: (1) PC CNTT; (2) Hoạt động thể lực, dinh dưỡng hợp lý; (3) Bệnh tật học đường, (4) Phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; (5) HIV/AIDS, bệnh lây truyền qua đường tình dục; (6) Phòng chống bệnh không lây nhiễm, (7) Phòng, chống tác hại của thuốc lá; (8) Rượu, bia; (9) Ma túy, các chất gây nghiện; (10) Các nội dung khác về y tế.	(4) Phòng chống dịch. (5) HIV/AIDS. (7) PC tác hại thuốc lá (8) Uống bia rượu (9) Ma túy, chất gây nghiện

	Nội dung	Nhận xét
-	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về YTTH trong CSGD liên quan ngành nghề đào tạo (Điều 23 và Điều 24 Luật Phổ biến giáo dục pháp luật)	Trong chương trình học
III	Công tác y tế, CSSK	
-	Quy mô (Trung tâm/Trạm YT/phòng YT Vị trí)	Trạm YT
-	Hợp đồng về công tác YT	\
-	Số cán bộ y tế chuyên trách; Trình độ chuyên môn	Số lượng: 04 ^{SOS} BS trở lên: \ YS: 01 ĐD: 03 DS: \ YTCC: \ Kỹ thuật viên: \ Khác: \
	Chứng chỉ hành nghề:	SL/TS: 04/4.
	CB YT kiêm nhiệm	
-	Có tủ thuốc y tế	Có tủ thuốc y tế
-	Danh mục thuốc hiện có trong PYT	- Có danh mục thuốc cấp cứu và một số thuốc thông thường (số lượng ít một số loại hết)
-	Danh mục trang thiết bị hiện có trong PYT	Có danh mục trang thiết bị Có trang thiết bị phục vụ sơ cấp cứu
-	Số theo dõi công tác YTTH:	- số khám chữa bệnh A1
-	Khám sức khỏe học sinh/sinh viên KSK khi nhập học KSK định kỳ	100% khi nhập học, xác định vẫn còn chưa hết thời kỳ
	Khám sức khỏe CB, GV	1 lần / năm
-	Bảo hiểm y tế (tỷ lệ) HS/SV năm đầu HS/SV các năm tiếp theo	Tỷ lệ % năm đầu: 100% Tỷ lệ % các năm tiếp theo: 99,32
-	Có BC YTTH hàng năm theo quy định tại Thông tư 33/2021/TT-BYT, TTLT 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT (khối trường MG mầm non, phổ thông)	Có báo cáo YTTH theo quy định tại TT 33/2021/TT-BYT
IV	Các hoạt động chủ động PCD	
-	Có vòi nước rửa tay và xà phòng/nước rửa tay/Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Có vòi nước rửa tay và xà phòng
-	Hóa chất PCD (Cloramin B....)	Cloramin B
-	Chế độ vệ sinh định kỳ và tổng VS trong trường học (thời gian, thành phần)	Có kế hoạch tổng vệ sinh 16 hàng tuần
-	Xử lý môi trường trong năm học	Có
	Số lần xử lý	01 lần / năm
	Hình thức xử lý: (Tự phun/Hợp đồng)	Hợp đồng
	Thời gian thực hiện	30/3/2025
	Hóa chất sử dụng	Permethrin 50EC

	Nội dung	Nhận xét
-	Diệt côn trùng, ĐV gây hại khác (chuột, gián, kiến bọ khoang....)	/
-	Xử lý khi có ca bệnh/ô dịch trong trường	
	Báo cáo dịch và phối hợp YT địa phương	
	Xử lý môi trường	
	Hoạt động khác (tuyên truyền, GS HS, SV, CBGV nghỉ ốm...)	
V	Giám sát thực tế	
1	Giảng đường, phòng học, hội trường	Số khu, dãy: A, B
-	Khu giảng đường, phòng học GS	A., B.
-	Biên tên	Có biên tên.
-	Nội quy	Có nội quy
-	Trang thiết bị học tập, giảng dạy (bàn ghế, bục giảng, bảng, âm thanh...);	- học sinh học tốt,
-	Ánh sáng (ánh sáng tự nhiên, nhân tạo)	- Đảm bảo ánh sáng
-	Vệ sinh giảng đường (phòng học, bàn ghế, quạt, hệ thống cửa, hành lang, cầu thang...)	- Cửa sổ kín bụi, quạt heo trần sạch.
-	An toàn PCTNTT trong khu vực dạy học	- Hộp chụp quạt bị vỡ hỏng. (Khu A)
-	Yếu tố khác	
2	Thư viện	
-	Quy mô thư viện (Trung tâm/ Phòng):	Trung tâm
-	Biên tên, nội quy, phân khu	- Có biên tên, nội quy, phân khu
-	Trang thiết bị (tủ đồ, bàn ghế, máy tính...)	- Học sinh học tốt, Có máy hút bụi
-	Ánh sáng	- Đảm bảo đủ sáng
-	Vệ sinh các phòng thư viện, sách, tài liệu, giá sách, khu vực công cộng	- Có chế độ vệ sinh giá, bàn sách, khu vực nền cửa sổ, quạt.
-	Đảm bảo an toàn phòng chống TNTT	- Đảm bảo.
-	Nhà vệ sinh	Không
-	Thu gom rác	Có thùng rác
-	Khác	
3	Khu vực thực hành, thí nghiệm, thực nghiệm, khu chức năng, khu nuôi, nhốt động vật thí nghiệm, sân chơi, sân tập	-
-	Biên tên, biển cảnh cáo, nội quy	Có biên tên, nội quy
-	Phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh, an toàn phòng chống tai nạn thương tích	- Có áo blouse, găng tay bảo vệ
-	Có kế hoạch xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp xử lý sự cố	-

	Nội dung	Nhận xét
-	Ánh sáng	Khu E chưa đủ nắng
-	Vệ sinh phòng, xưởng thực hành	Cái cửa sổ còn nhiều bụi
-	Nhà vệ sinh, bồn rửa tay, nguồn nước	Thiếu giấy, xà phòng tại một số tầng
-	Thu gom rác (rác sinh hoạt/ rác công nghiệp)	Có thu gom rác riêng
-	Vệ sinh khu sân chơi, sân tập	Khơy có
-	Vệ sinh khu nuôi, nhốt động vật thí nghiệm	Khơy có
4	Ký túc xá	Số khu, dãy: Khu A: 3 tòa, Khu B: 1 tòa
-	Khu ký túc xá được giám sát	04 / khu
-	Nội quy	Có nội quy
-	Chế độ quản lý, kiểm tra, giám sát phòng ở (Thành phần, nội dung, tần suất...)	Có
-	Vệ sinh phòng ở, khu phụ trợ, khu vực công cộng <i>Có sơ vật chất xuống cấp; từng hạng mục</i>	Người số phòng sắp xếp nội vụ đơn xôn, phòng bị bẩn thối, điện, quạt bụi khu nấu ăn ở tầng 1 kèm vệ sinh
-	An toàn phòng chống tai nạn thương tích	Số tầng nước thối tại khu vực cầu thang
-	Nguồn nước	Nước máy thất thoát
-	Thu gom rác	Có thùng rác
-	Hệ thống thoát nước	Thông thoát
-	Khác	
5	Vệ sinh môi trường	
5.1	Vệ sinh môi trường ngoại cảnh	
-	VSMT khu vực làm việc của CB, GV	Có chỗ đổ vệ sinh rác
-	Chế độ vệ sinh các khu vực công cộng	Mỗi số khu vực bên cây tưới thay thực hành còn rác
-	Dụng cụ chứa nước, phế liệu khu vực ngoại cảnh có bộ gây (liệt kê)	Khơy phát hiện
-	Dụng cụ chứa nước, phế liệu chứa nước có nguy cơ bộ gây (liệt kê)	Khơy phát hiện
5.2	Thu gom, xử lý rác	
-	Thùng rác có nắp đậy, hợp vệ sinh	Có nắp đậy, hợp vệ sinh
-	Phân loại rác thải	Có phân loại rác
-	Khu vực tập trung rác	Có nhà rác, có mái che, có cửa

	Nội dung	Nhận xét
-	Chế độ xử lý rác (Hình thức: vận chuyển, chôn, đốt; tần suất)	Thu gom công cộng
5.3	Nhà vệ sinh (Giảng đường, KV công cộng)	
-	Loại nhà vệ sinh	Tu toilet
-	Nội quy	\
-	Chế độ vệ sinh	Sạch, thoáng mát
-	Thùng rác có nắp đậy	Có thùng rác có nắp
-	Thiết bị VS (Xà phòng rửa tay/Nước rửa tay, giấy VS...)	Thiếu giấy vệ sinh, mới đổ phòng hết xà phòng
-	Nước sạch	Đủ nước sạch
5.4	Hệ thống cống rãnh thoát nước chung	Thông thoát
6	Vệ sinh nguồn nước	
6.1	Nước sạch sử dụng cho sinh hoạt	
-	Nguồn nước:	Nước máy trước phố
-	Vệ sinh trạm cấp nước/khu vực xử lý nước (nếu có) + Khu xử lý nước + Bể chứa + Mặt bằng chung + Khử trùng + Khác (kho, hóa chất, phòng máy...)	Không
-	Lưu trữ, bảo quản nguồn nước	Bể ngầm, có nắp, có khóa, có khóa chặn côn trùng
-	Vệ sinh hệ thống lưu trữ nước	Có chế độ vệ sinh thường, máy bơm sạch
-	Thực hiện tự kiểm chất lượng nước	Kiểm nghiệm 3 mẫu 15 lít tại bể chứa tại 12 Tầng, tầng 1 và 2, B. Đạt. XN 13 bể chứa ngầm, mẫu 15 lít tại tầng 1. Đạt.
-	Có theo dõi xử lý nước, chất lượng nước	Có họp đồng tham vấn bể, biên bản nghiệm thu vào 12/7/2024
6.2	Nước uống	
-	Nguồn nước Khu vực giảng đường, khu công cộng Khu Ký túc xá	Học sinh tự chuẩn bị
-	Chế độ vệ sinh, bảo quản	
-	Thực hiện tự kiểm chất lượng nước theo QCVN 6-1:2010/BYT ban hành kèm theo TT 34/2010/TT-BYT ngày 02/6/2010	

	Nội dung	Nhận xét
7	Vệ sinh môi trường tại khu vực bếp, căng tin quây dịch vụ...	<u>Khối A</u>: Khôi sơ chế sẵn trên bếp, trên vò sữa, sơ chế (chén) nấp đầy. <u>Khối B</u>: Nền gạch vổ, vổ. Nền nền! Sơ chế trên nấp đầy.

Các hoạt động khác: Nhà nường đang làm hệ thống nhà bếp cho khối B...

.....

.....

.....

.....